

Số: 95/2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ

**Quy định về xây dựng, ban hành, quản lý và sử dụng
biểu trưng trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về xây dựng, ban hành, quản lý và sử dụng biểu trưng trong Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc xây dựng, ban hành, quản lý và sử dụng biểu trưng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, ban hành, quản lý và sử dụng biểu trưng trong Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp trong Công an nhân dân; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Biểu trưng* là dấu hiệu nhận biết, phản ánh đặc trưng riêng biệt thể hiện dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình ảnh hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc thể hiện nội dung, tư tưởng, giá trị cốt lõi hay đặc trưng riêng biệt của cơ quan, tổ chức.

2. *Biểu trưng trong Công an nhân dân* là hệ thống các biểu trưng của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; các lực lượng trong Công an nhân dân; tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp trong Công an nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc xây dựng, ban hành, quản lý, sử dụng biểu trưng trong Công an nhân dân phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Thông tư này.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị có liên quan; phù hợp với mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ công tác của Công an đơn vị, địa phương.

3. Biểu trưng phải mang tính khái quát cao, bảo đảm ý nghĩa chính trị, sáng tạo, tính thẩm mỹ chung của lực lượng Công an nhân dân.

4. Công an địa phương không xây dựng biểu trưng riêng; thống nhất sử dụng biểu trưng là Công an hiệu.

Điều 4. Đơn vị xây dựng biểu trưng

1. Biểu trưng của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an do đơn vị chủ trì xây dựng.

2. Biểu trưng của các lực lượng An ninh nhân dân, Cảnh sát nhân dân, Tham mưu Công an nhân dân, Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân do các đơn vị trong cùng lực lượng thống nhất lựa chọn, báo cáo Bộ trưởng quyết định giao 01 đơn vị chủ trì xây dựng.

3. Biểu trưng của các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp trực thuộc Công an cấp tỉnh, cấp Cục do đơn vị cấp tỉnh, cấp Cục chủ trì xây dựng.

4. Biểu trưng của các tổ chức chính trị - xã hội: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Công an, Hội Phụ nữ Bộ Công an, Công đoàn Công an nhân dân do đơn vị cấp Cục có chức năng quản lý nhà nước về công tác quần chúng trong Công an nhân dân chủ trì xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Lập đề nghị, kế hoạch xây dựng biểu trưng

1. Căn cứ yêu cầu thực tiễn công tác, đơn vị có nhu cầu xây dựng biểu trưng soạn thảo văn bản báo cáo Bộ trưởng về việc đề xuất phê duyệt chủ trương xây dựng biểu trưng. Văn bản đề xuất gồm có các nội dung: Sự cần thiết ban hành biểu trưng; các tiêu chí nội dung, nghệ thuật, kỹ thuật; dự kiến thời gian xây dựng, trình ban hành biểu trưng; tổ chức thực hiện.

2. Lập kế hoạch xây dựng biểu trưng

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ trưởng phê duyệt chủ trương, đơn vị xây dựng biểu trưng lập dự thảo kế hoạch xây dựng biểu trưng và gửi văn bản đề nghị Cục Công tác đảng và công tác chính trị và các đơn vị liên quan tham gia ý kiến. Kế hoạch xây dựng biểu trưng gồm có các nội dung: Mục đích, yêu cầu; nội dung, nhiệm vụ cụ thể, hình thức tổ chức lựa chọn biểu trưng, cơ cấu và giá trị giải thưởng đối với cuộc thi hoặc thù lao cho tác giả tham gia xét chọn, phân công trách nhiệm, thời gian hoàn thành; tổ chức thực hiện;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của đơn vị xây dựng biểu trưng, Cục Công tác đảng và công tác chính trị và các đơn vị liên quan có văn bản trả lời đơn vị xây dựng biểu trưng về dự thảo kế hoạch xây dựng biểu trưng;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Công tác đảng và công tác chính trị và các đơn vị liên quan, đơn vị xây dựng biểu trưng nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo kế hoạch xây dựng biểu trưng, trình lãnh đạo Bộ phụ trách ký ban hành.

Điều 6. Tiến hành xây dựng biểu trưng

1. Đơn vị xây dựng biểu trưng có thể chọn một trong hai hình thức sau để lựa chọn biểu trưng:

a) Tổ chức cuộc thi sáng tác biểu trưng;

b) Tổ chức xét chọn biểu trưng: Mời từ 03 - 05 tác giả tham gia sáng tác có trình độ đại học về mỹ thuật trở lên.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành kế hoạch xây dựng biểu trưng, đơn vị xây dựng biểu trưng ban hành kế hoạch tổ chức và thể lệ cuộc thi hoặc xét chọn; quyết định thành lập Ban Tổ chức, Hội đồng nghệ thuật (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này):

a) Kế hoạch tổ chức cuộc thi hoặc xét chọn gồm các nội dung: Tên hoặc chủ đề; mục đích, ý nghĩa; cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng đối với cuộc thi; trách nhiệm và quyền lợi của đơn vị, cá nhân tổ chức cuộc thi hoặc tổ chức xét chọn, người dự thi hoặc tác giả được mời tham gia xét chọn; thành phần Ban Tổ chức, Hội đồng nghệ thuật;

b) Thể lệ quy định rõ đối tượng tham dự, trách nhiệm và quyền lợi của người dự thi hoặc tác giả được mời tham gia xét chọn, điều kiện, tiêu chí, nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi hoặc tổ chức xét chọn;

c) Số lượng thành viên Hội đồng nghệ thuật là số lẻ, từ 05 đến 09 thành viên trở lên, trong đó có chủ tịch, phó chủ tịch và phải có 2/3 thành viên là họa sĩ có trình độ đại học về mỹ thuật trở lên, có uy tín, kinh nghiệm chấm thi hoặc xét chọn biểu trưng, số thành viên còn lại là đại diện đơn vị xây dựng biểu trưng, đại diện Cục Công tác đảng và công tác chính trị. Hội đồng nghệ thuật làm việc theo nguyên tắc công khai, dân chủ, bình đẳng, quyết định theo đa số bằng hình thức bỏ phiếu kín; có trách nhiệm báo cáo kết quả lựa chọn biểu trưng cho Ban Tổ chức.

3. Tác giả có biểu trưng được lựa chọn phải cam kết bằng văn bản về quyền tác giả đối với biểu trưng; chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp xảy ra tranh chấp, vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

4. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc thi hoặc xét chọn, đơn vị xây dựng biểu trưng gửi văn bản đề nghị Cục Công tác đảng và công tác chính trị cho ý kiến về biểu trưng và hồ sơ trình Bộ trưởng ký ban hành biểu trưng; hồ sơ gồm có: Dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định ban hành biểu trưng và các tài liệu quy định tại điểm c, d, đ, e và i khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục Công tác đảng và công tác chính trị trả lời ý kiến bằng văn bản.

5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Cục Công tác đảng và công tác chính trị, đơn vị xây dựng biểu trưng gửi văn bản báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của các Thứ trưởng.

Điều 7. Trình ký, ban hành biểu trưng

1. Đơn vị xây dựng biểu trưng hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng ký quyết định ban hành biểu trưng. Hồ sơ gồm:

- a) Tờ trình Bộ trưởng do Thủ trưởng đơn vị xây dựng biểu trưng ký;
- b) Dự thảo quyết định ban hành biểu trưng kèm theo dự thảo quy chế quản lý, sử dụng biểu trưng (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này);
- c) Biểu trưng;
- d) Biên bản lựa chọn biểu trưng của Hội đồng nghệ thuật;
- đ) Báo cáo kết quả tổ chức cuộc thi hoặc xét chọn;
- e) Văn bản đề xuất phê duyệt chủ trương xây dựng biểu trưng (có bút phê chỉ đạo của Bộ trưởng);
- g) Bản chính ý kiến chỉ đạo của các Thứ trưởng;
- h) Văn bản tham gia ý kiến của Cục Công tác đảng và công tác chính trị;
- i) Các tài liệu liên quan (nếu có).

2. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ trưởng ký quyết định ban hành biểu trưng, đơn vị xây dựng biểu trưng gửi quyết định đến Công an đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện; gửi 02 bản đến Cục Công tác đảng và công tác chính trị để triển khai thực hiện (01 bản) và tiến hành hệ thống hóa biểu trưng trong Công an nhân dân (01 bản). Văn bản phát hành đến Cục Công tác đảng và công tác chính trị dưới hình thức bản chính và bản điện tử (theo định dạng file phần mềm soạn thảo văn bản và file gốc thiết kế biểu trưng).

Điều 8. Quy cách thể hiện, sử dụng biểu trưng

1. Biểu trưng được thể hiện trên môi trường điện tử; các ấn phẩm, vật dụng, quà tặng; thành phần trang trí lễ kỷ niệm, hội nghị, hội thảo; các sản phẩm thiết kế phục vụ công tác chuyên môn, tuyên truyền, cổ động trực quan.

2. Biểu trưng phải được đặt ở vị trí trang trọng, có độ hiển thị cao, bảo đảm đúng quy cách kỹ thuật theo quy chế quản lý, sử dụng biểu trưng.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của đơn vị xây dựng biểu trưng

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tính hợp pháp của biểu trưng.

2. Được Bộ trưởng giao là chủ sở hữu quyền tác giả và các quyền sở hữu trí tuệ khác (nếu có); quản lý, sử dụng biểu trưng của đơn vị.

3. Trong thời gian 45 ngày kể từ ngày Bộ trưởng ký ban hành quyết định, đơn vị xây dựng biểu trưng có trách nhiệm đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với biểu trưng, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ (nếu có) theo quy định của pháp luật. Trường hợp biểu trưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả và văn bằng bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ khác (nếu có) hoặc đã được cấp nhưng bị hủy bỏ hiệu lực do có vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ thì đơn vị xây dựng biểu trưng chủ trì, phối hợp với Cục Công tác đảng và công tác chính trị báo cáo, trình Bộ trưởng ký quyết định hủy bỏ quyết định ban hành hoặc công nhận biểu trưng.

4. Sử dụng biểu trưng phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của đơn vị theo quy chế quản lý, sử dụng biểu trưng.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với biểu trưng; phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn chặn và chấm dứt các hành vi sử dụng biểu trưng trái pháp luật.

6. Quản lý hồ sơ xây dựng biểu trưng, mẫu thiết kế biểu trưng (bao gồm cả bản giấy và bản điện tử định dạng file gốc theo phần mềm thiết kế); phối hợp với Cục Công tác đảng và công tác chính trị rà soát, hệ thống hóa biểu trưng trong Công an nhân dân.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng biểu trưng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng biểu trưng theo đúng quy chế quản lý, sử dụng biểu trưng và pháp luật về sở hữu trí tuệ.
2. Kịp thời phát hiện, khắc phục các sai phạm, bất cập trong quá trình sử dụng biểu trưng (nếu có).
3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xử lý, ngăn chặn việc sử dụng biểu trưng để thực hiện các hành vi trái pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Công tác đảng và công tác chính trị

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý, theo dõi về biểu trưng trong Công an nhân dân.
2. Tham gia ý kiến về biểu trưng do đơn vị xây dựng biểu trưng gửi đến trước khi trình Bộ trưởng ký quyết định ban hành biểu trưng.
3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xây dựng, ban hành, quản lý, sử dụng biểu trưng trong Công an nhân dân.
4. Phối hợp với các đơn vị trong xử lý biểu trưng có liên quan đến vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.
5. Rà soát, hệ thống hóa biểu trưng trong Công an nhân dân.

Điều 12. Kinh phí xây dựng, ban hành, quản lý, sử dụng biểu trưng

1. Kinh phí xây dựng, ban hành, quản lý, sử dụng biểu trưng trong Công an nhân dân được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm Bộ giao cho Công an đơn vị, địa phương; từ nguồn ngân sách địa phương; từ vận động, tài trợ, xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng, ban hành, quản lý, sử dụng biểu trưng trong Công an nhân dân được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.
3. Cục Kế hoạch và tài chính có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt, quản lý tiêu chuẩn, định mức và bảo đảm ngân sách xây dựng, ban hành, quản lý, sử dụng biểu trưng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2025.

Điều 14. Quy định chuyển tiếp

1. Công an đơn vị, địa phương đã ban hành, sử dụng biểu trưng trước ngày Thông tư này có hiệu lực, phối hợp với Cục Công tác đảng và công tác chính trị hoàn thiện hồ sơ báo cáo Bộ trưởng quyết định công nhận biểu trưng để tiếp tục sử dụng và thuộc hệ thống biểu trưng trong Công an nhân dân. Hồ sơ gồm: Văn bản ban hành biểu trưng của Công an đơn vị, địa phương; báo cáo quá trình xây dựng, ban hành, quản lý và sử dụng biểu trưng; giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, văn bằng bảo hộ (nếu có) và các văn bản quy định tại các điểm a, b, c, h và i khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

2. Công an đơn vị, địa phương có biểu trưng đã được Bộ trưởng ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục sử dụng; có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 1, 2, 4, 5 và 6 Điều 9 Thông tư này; có quyền đăng ký quyền sở hữu trí tuệ đối với biểu trưng theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

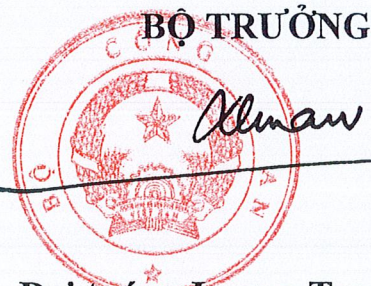
1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị) để kịp thời hướng dẫn. / *h*

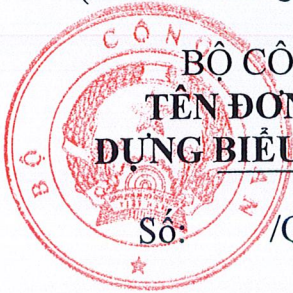
Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, X03.T. 300b



Đại tướng Lương Tam Quang

Mẫu số 1. Quyết định thành lập Hội đồng nghệ thuật
(Kèm theo Thông tư số 95/2024/TT-BCA ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)



BỘ CÔNG AN
TÊN ĐƠN VỊ XÂY
DỰNG BIỂU TRƯNG (1)

Số: /QĐ-...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(3)..., ngày ... tháng ... năm 20...(4)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng Nghệ thuật.....(5)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÂY DỰNG BIỂU TRƯNG (6)

Căn cứ.....(7).....;
Theo đề nghị của(8).....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Nghệ thuật(5).....,
gồm các đồng chí:

.....(9).....

Điều.....(10).....

Điều...../.

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
- Lưu: VT,....(12).

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (11)
(Chữ ký, dấu)

Cấp bậc hàm Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị xây dựng biểu trưng.
- (2) Chữ viết tắt tên/Số hiệu đơn vị trình văn bản.
- (3) Địa danh.
- (4) Năm ban hành.
- (5) Cuộc thi sáng tác biểu trưng/ xét chọn biểu trưng của đơn vị/ lực lượng/ tổ chức chính trị - xã hội xây dựng biểu trưng.
- (6) Thủ trưởng đơn vị xây dựng biểu trưng.
- (7) Căn cứ ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (8) Phòng chức năng quản lý công tác đảng và công tác chính trị.
- (9) Tên thành viên hội đồng nghệ thuật.
- (10) Nội dung Quyết định.
- (11) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.
- (12) Chữ viết tắt tên/Số hiệu đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.



Mẫu số 2. Quyết định ban hành/ công nhận biểu trưng
(Kèm theo Thông tư số 95/2024/TT-BCA ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...(1)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành/ công nhận biểu trưng của...(2)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ.....(3).....;
Theo đề nghị của(4).....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành/ Công nhận biểu trưng kèm theo Quy chế quản lý, sử dụng biểu trưng của.....(2).....

Điều 2.(5).....

Điều...../.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT, X03,....(7).

BỘ TRƯỞNG
(Chữ ký, dấu)

Cấp bậc hàm Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Năm ban hành.
- (2) Đơn vị/ lực lượng/ tổ chức chính trị - xã hội xây dựng biểu trưng.
- (3) Căn cứ ban hành, ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành văn bản và tên gọi của văn bản (riêng luật, pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).
- (4) Thủ trưởng đơn vị xây dựng biểu trưng.
- (5) Nội dung Quyết định.
- (6) Chữ viết tắt tên/Số hiệu đơn vị chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu.

